

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

*“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Nhật Quang.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Chương.  
Bà Đỗ Thị Kim Chinh.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Chung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q .
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q , xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc: *“Tranh chấp hôn nhân và gia đình”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q ; Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

\* Bị đơn: Anh Đinh Tiến T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q ; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Đinh Tiến T tự nguyện kết hôn vào ngày 25/6/2019, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q . Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống tại thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Đinh Tiến T không có con chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh Đinh Tiến T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Q đã triệu tập hợp lệ bị đơn là anh Đinh Tiến T nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng do anh T vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được.

Tòa án đã thông báo cho anh T về việc tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm anh T vắng mặt không có lý do.

Quá trình xác minh tại Thôn 3, xã S, đại diện thôn cho biết: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đinh Tiến T kết hôn ngày 25/6/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống cả hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Cả hai đã sống ly thân. Nay chị L yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; về con chung: Chị L và anh T không có con chung.

Kết quả xác minh tại gia đình anh T, bà Hoàng Thị Hương là mẹ đẻ của anh T cho biết: Chị L và anh T tự nguyện kết hôn ngày 25/6/2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Gia đình đã động viên, khuyên giải cho cả hai nhưng không hòa giải được mâu thuẫn. Cả hai đã sống ly thân nhau. Nay cả hai không có khả năng quay lại thì đề nghị Tòa án giải quyết cho hai cháu ly hôn để ổn định cuộc sống; về con chung: chị L và anh T không có con chung.

Tại phiên tòa chị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và trong đơn chị trình bày vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị Tòa án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L, giải quyết cho chị L ly hôn với anh Đinh Tiến T. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đinh Tiến T không có con chung nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Đinh Tiến T, có địa chỉ tại thôn 3, xã S, thị xã Q, tỉnh Q nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Q. Bị đơn anh Đinh Tiến T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do; chị Nguyễn Thị Kim L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Đinh Tiến T tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, thị xã Q, tỉnh Q ngày 25/6/2019. Nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị L và anh T chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Chị L và anh T cũng đã sống ly thân từ 02/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần nhưng anh T không có mặt. Trong quá trình giải quyết, chị L kiên quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T. Như vậy, hôn nhân giữa chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân là vợ chồng sống yêu thương nhau, cùng nhau chăm lo, xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, cả hai không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, giải quyết cho chị L được ly hôn với anh T là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Đinh Tiến T.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0001689 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q .

**Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L và bị đơn anh Đinh Tiến T đều vắng mặt. Báo cho các đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TX. Q;
- TAND tỉnh Q ;
- VKSND tỉnh Q ;
- Chi cục THADS TX. Q;
- UBND xã S, TX. Q
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Nhật Quang**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã báo cho anh T nhưng do anh T đi làm xa nên không có mặt theo thời gian Tòa án triệu tập, anh T có nói với bà hai vợ chồng anh không còn khả năng đoàn tụ nên chị L yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý

